

Bản án số: **05/2025/HS-ST**

Ngày: 05 – 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích

2. Ông Lê Văn Đạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyết là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

VÕ MINH T, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1982 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh T.

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Võ Minh Y, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955. Vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1982. Có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015.

- Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 25/10/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Minh Trường: Ông Hồ Tấn P – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- Bị hại:

1. Lê Văn T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

2. Lê Thanh T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

3. Lê Minh T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

4. Lê Ngọc A, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

5. Trần Tấn H, sinh năm 1982 (Có mặt)

6. Huỳnh Văn N, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

7. Phan Văn T, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

8. Hồ Hoàng H, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
Cùng nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh T.
9. Cao Hoàng S, sinh năm 1966 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Phạm Thị D, sinh năm 1982 (Có mặt)
Nơi cư trú: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh T.

- Người làm chứng:

1. Trần Văn Hậu E, sinh năm 1974 (Có mặt)
Nơi cư trú: Ấp P, xã N, huyện B, tỉnh T.
2. Trần Duy B, sinh năm 1992 (Có mặt)
Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Minh T, sinh năm 1982, nơi cư trú: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh T từ tháng 5 năm 2024 đến tháng 7 năm 2024 đã liên tục thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản tại ấp C, ấp B và ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh T với tổng số 28 mô tơ trị giá 18.450.000 đồng. Cụ thể như sau:

Vụ án thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/5/2024, Võ Minh T điều khiển xe mô tô, xe máy biển số 71AC-025.24 (do vợ Trường là chị Phạm Thị D, sinh năm 1982, nơi cư trú: Ấp G, xã A, huyện B đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy) mang theo 02 chìa khóa số 17, 02 chìa khóa số 13, 01 cái kìm, 02 vỏ nhựa di chuyển theo hướng từ nhà của T đến huyện Bình Đại, tỉnh B. Đến khoảng 03 giờ 40 phút ngày 14/5/2024, Trường đi đến đường ĐA04 thuộc khu vực ấp C, xã Đ, huyện B rồi để xe trên đường ĐA04, Trường đi vào ao nuôi tôm của anh Lê Văn T, sinh năm 1982 thuộc ấp C, xã Đ, dùng chìa khóa mở ốc nền mô tơ và dùng kìm cắt dây điện nguồn mô tơ, rồi lấy trộm lần lượt 03 mô tơ của anh T. Sau đó, T để 03 mô tơ vừa lấy trộm vào 02 vỏ nhựa phía sau xe rồi tẩu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 32a/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận tại thời điểm bị mất trộm, 03 (ba) mô tơ (hãng sản xuất Bảo Long) công suất 2.2kw, điện áp 220v, xuất xứ Việt Nam, mua vào năm 2021 (tài sản không thu hồi được) có giá: **1.800.000 đồng.**

Vụ án thứ hai: Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 18/5/2024, Võ Minh T điều khiển xe mô tô, xe máy biển số 71AC-025.24 mang theo 02 chìa khóa số 17, 02 chìa khóa số 13, 01 cái kìm, 02 vỏ nhựa di chuyển theo hướng từ nhà của T đến huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 04 giờ 15 phút ngày 18/5/2024, Trường đi đến đường ĐA03 thuộc khu vực ấp C, xã Đ, huyện B rồi để xe trên đường ĐA03, T đi vào ao nuôi tôm của anh Lê Thanh T, sinh năm 1989 thuộc ấp C, xã Đ, dùng chìa khóa mở ốc nền mô tơ và dùng kìm cắt dây điện nguồn mô tơ, rồi lấy trộm lần lượt 02 mô tơ của anh T. Sau đó, Trường để 02 mô tơ vừa lấy trộm vào 02 vỏ nhựa phía sau xe rồi tẩu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 32h/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận tại thời điểm bị mất trộm, 02 (hai) mô tơ (hãng sản xuất Bảo Long) công suất 3.0kw, điện áp 220v, xuất xứ Việt Nam, mua vào năm 2024 (tài sản không thu hồi được) có giá: **1.700.000 đồng.**

Vụ án thứ ba: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/5/2024, Võ Minh T điều khiển xe mô tô, xe máy biển số 71AC-025.24 mang theo 02 chìa khóa số 17, 02 chìa khóa số 13, 01 cái kìm, 02 vỏ nhựa di chuyển theo hướng từ nhà của T đến huyện B, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 03 giờ 40 phút ngày 21/5/2024, Trường đi đến đường Đê thuộc khu vực ấp B, xã Đ, huyện B rồi để xe trên đường Đê, T đi vào ao nuôi tôm của anh Lê Minh T, sinh năm 1989 thuộc ấp B, xã Đ, dùng chìa khóa mở ốc nền mô tơ và dùng kìm cắt dây điện nguồn mô tơ, rồi lấy trộm lần lượt 04 mô tơ của anh T. Sau đó, T để 04 mô tơ vừa lấy trộm vào 02 vỏ nhựa phía sau xe rồi tẩu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 32i/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận tại thời điểm bị mất trộm, 04 (bốn) mô tơ (hãng sản xuất Bảo Long) công suất 3.0kw, điện áp 220v, xuất xứ Việt Nam (tài sản không thu hồi được) có giá: **2.700.000 đồng.**

Vụ án thứ tư: Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 25/5/2024, Võ Minh T điều khiển xe mô tô, xe máy biển số 71AC-025.24 mang theo 02 chìa khóa số 17, 02 chìa khóa số 13, 01 cái kìm, 02 vỏ nhựa di chuyển theo hướng từ nhà của T đến huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 25/5/2024, T đi đến đường Đê thuộc khu vực ấp C, xã Đ, huyện B rồi để xe trên đường Đê, T đi vào ao nuôi tôm của anh Lê Ngọc A, sinh năm 1985 thuộc ấp C, xã Đ, dùng chìa khóa mở ốc nền mô tơ và dùng kìm cắt dây điện nguồn mô tơ, rồi lấy trộm lần lượt 03 mô tơ của anh Ngọc A. Sau đó, T để 03 mô tơ vừa lấy trộm vào 02 vỏ nhựa phía sau xe rồi tẩu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 32d/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận tại thời điểm bị mất trộm, 03 (ba) mô tơ (hãng sản xuất Bảo Long) công suất 2.2kw, điện áp 220v, xuất xứ Việt Nam, mua vào năm 2022 (tài sản không thu hồi được) có giá: **1.950.000 đồng.**

Vụ án thứ năm: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 01/6/2024, Võ Minh T điều khiển xe mô tô, xe máy biển số 71AC-025.24 mang theo 02 chìa khóa số 17, 02 chìa khóa số 13, 01 cái kìm, 02 vỏ nhựa di chuyển theo hướng từ nhà của T đến huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 01/6/2024, T đi đến đường Đê thuộc khu vực ấp Bì, xã Đ, huyện Bình Đại rồi để xe trên đường Đê, Trường đi vào ao nuôi tôm của anh Cao Hoàng S, sinh năm 1966 thuộc ấp Bì, xã Đ, dùng chìa khóa mở ốc nền mô tơ và dùng kìm cắt dây điện nguồn mô tơ, rồi lấy trộm lần lượt 03 mô tơ của anh S. Sau đó, T để 03 mô tơ vừa lấy trộm vào 02 vỏ nhựa phía sau xe rồi tẩu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 32f/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận tại thời điểm bị mất trộm, 03 (ba) mô tơ (hãng sản xuất Bảo Long) công suất 2.2kw, điện áp 220v, xuất xứ Việt Nam, mua vào năm 2023 (tài sản không thu hồi được) có giá: **2.100.000 đồng.**

Vụ án thứ sáu: Vào khoảng 02 giờ 45 phút ngày 05/6/2024, Võ Minh T điều khiển xe mô tô, xe máy biển số 71AC-025.24 mang theo 02 chìa khóa số 17, 02 chìa

khóa số 13, 01 cái kim, 02 vỏ nhựa di chuyển theo hướng từ nhà của T đến huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 03 giờ 50 phút ngày 05/6/2024, T đi đến đường ĐA04 thuộc khu vực ấp C, xã Đ, huyện Bình Đại rồi để xe trên đường ĐA04, Trường đi vào ao nuôi tôm của anh Trần Tấn H, sinh năm 1982 thuộc ấp C, xã Đ, dùng chìa khóa mở ổ nền mô tơ và dùng kim cắt dây điện nguồn mô tơ, rồi lấy trộm lần lượt 03 mô tơ của anh H. Sau đó, T để 03 mô tơ vừa lấy trộm vào 02 vỏ nhựa phía sau xe rồi tẩu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 32b/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận tại thời điểm bị mất trộm, 03 (ba) mô tơ (hãng sản xuất Bảo Long) công suất 2.2kw, điện áp 220v, xuất xứ Việt Nam, mua vào năm 2022 (tài sản không thu hồi được) có giá: **1.950.000 đồng**.

Vụ án thứ bảy: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, Võ Minh T điều khiển xe mô tô, xe máy biển số 71AC-025.24 mang theo 02 chìa khóa số 17, 02 chìa khóa số 13, 01 cái kim, 02 vỏ nhựa di chuyển theo hướng từ nhà của T đến huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, T đi đến đường Đê thuộc khu vực ấp C, xã Đ, huyện Bình Đại rồi để xe trên đường Đê, T đi vào ao nuôi tôm của anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1975 thuộc ấp C, xã Đ, dùng chìa khóa mở ổ nền mô tơ và dùng kim cắt dây điện nguồn mô tơ, rồi lấy trộm lần lượt 06 mô tơ của anh N. Sau đó, T để 06 mô tơ vừa lấy trộm vào 02 vỏ nhựa phía sau xe rồi tẩu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 32e/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận tại thời điểm bị mất trộm, 04 (bốn) mô tơ (hãng sản xuất Bảo Long) công suất 3.0kw, điện áp 220v, xuất xứ Việt Nam, mua vào năm 2023 (tài sản không thu hồi được) có giá: 3.200.000 đồng; 01 (một) mô tơ (hãng sản xuất Tân Hoàn Cầu) công suất 01HP, điện áp 220v, xuất xứ Việt Nam, mua vào năm 2022 (tài sản không thu hồi được) có giá: 550.000 đồng; 01 (một) mô tơ (hãng sản xuất Tân Hoàn Cầu) công suất 0.5HP, điện áp 220v, xuất xứ Việt Nam, mua vào năm 2022 (tài sản không thu hồi được) có giá: 500.000 đồng. Tổng cộng 06 mô tơ có giá **4.250.000 đồng**.

Vụ án thứ tám: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/6/2024, Võ Minh T điều khiển xe mô tô, xe máy biển số 71AC-025.24 mang theo 02 chìa khóa số 17, 02 chìa khóa số 13, 01 cái kim, 02 vỏ nhựa di chuyển theo hướng từ nhà của T đến huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 03 giờ 45 phút ngày 18/6/2024, T đi đến đường ĐA04 thuộc khu vực ấp C, xã Đ, huyện B rồi để xe trên đường ĐA04, T đi vào ao nuôi tôm của anh Phan Văn T, sinh năm 1979 thuộc ấp C, xã Đ, dùng chìa khóa mở ổ nền mô tơ và dùng kim cắt dây điện nguồn mô tơ, rồi lấy trộm lần lượt 03 mô tơ của anh T. Sau đó, T để 03 mô tơ vừa lấy trộm vào 02 vỏ nhựa phía sau xe rồi tẩu thoát.

Kết luận định giá tài sản số 32g/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận tại thời điểm bị mất trộm, 02 (hai) mô tơ (hãng sản xuất Bảo Long) công suất 3.0kw, điện áp 220v, xuất xứ Việt Nam, mua vào năm 2018 (tài sản không thu hồi được) có giá: 900.000 đồng; 01 (một) mô tơ công suất 3.0kw, điện áp 220v, xuất xứ Đài Loan, mua vào năm 2012 (tài sản không thu hồi được) có giá 400.000 đồng. Tổng cộng 03 mô tơ có giá **1.300.000 đồng**.

Vụ án thứ chín: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/7/2024, Võ Minh T điều khiển xe mô tô, xe máy biển số 71AC-025.24 mang theo 02 chìa khóa số 17, 02 chìa khóa số 13, 01 cái kim, 02 vỏ nhựa di chuyển theo hướng từ nhà của T đến huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 19/7/2024, T đi đến đường Đê thuộc khu vực ấp C, xã Đ, huyện B rồi để xe trên đường Đê, T đi vào ao nuôi tôm của anh Hồ Hoàng H, sinh năm 1984 thuộc ấp C, xã Đ, dùng chìa khóa mở ốc nền mô tơ và dùng kim cắt dây điện nguồn mô tơ, rồi lấy trộm 01 mô tơ của anh H. Khi đi được khoảng 06 mét, T thấy ánh sáng đèn nên bỏ lại 01 mô tơ, 02 chìa khóa số 17, 02 chìa khóa số 13 và 01 cái kim trên bờ dừa, rồi T đi ra vị trí để xe thì bị Công an xã Đ mời làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 32c/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận tại thời điểm bị mất trộm, 01 (một) mô tơ (hãng sản xuất Bảo Long) công suất 3.0kw, điện áp 220v, xuất xứ Việt Nam, mua vào năm 2021 (tài sản thu hồi được) có giá: **700.000 đồng**.

Sau khi lấy trộm được 27 mô tơ từ các lần nêu trên, bị cáo Võ Minh T đem bán 21 cái mô tơ với giá 9.800.000 đồng cho anh Trần Văn Hậu E, sinh năm 1974, nơi cư trú: Ấp P, xã N, huyện B, tỉnh T; đem bán 03 cái mô tơ với giá 1.500.000 đồng cho anh Trần Duy B, sinh năm 1992, nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh T và đem bán 03 cái mô tơ với giá 1.500.000 đồng cho một người không rõ lai lịch tại huyện Ba Tri. Tất cả các mô tơ đã bán không thu hồi được.

Về vật chứng của vụ án:

Ngày 19/7/2024, Công an xã Đ đã thu giữ:

- 01 (một) mô tơ (hãng sản xuất: Bảo Long; Công suất: 3.0 kw; Điện áp: 220v; Xuất xứ: Việt Nam).

- 01 (một) xe mô tô, xe máy biển số 71AC-025.24, số khung B4UMKBG05523, số máy 39PMBC005523, số loại 50.

- 01 (một) cái kim có chiều dài 16 cm (phần bít đầu nhựa dài 10 cm).

- 01 (một) chìa khóa mở ốc vít có in số 17 dài 21 cm.

- 01 (một) chìa khóa mở ốc vít có in số 17 dài 20,5 cm.

- 01 (một) chìa khóa mở ốc vít có in số 13 dài 16,5 cm.

- 01 (một) chìa khóa mở ốc vít có in số 13 dài 17 cm.

- 02 (hai) vỏ nhựa có kích thước bằng nhau (chiều dài 45 cm; chiều cao 33 cm).

Ngày 24/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại 01 (một) mô tơ (hãng sản xuất: Bảo Long; Công suất: 3.0 kw; Điện áp: 220v; Xuất xứ: Việt Nam) cho bị hại Hồ Hoàng H.

Hiện đang tạm giữ: 01 (một) xe mô tô, xe máy biển số 71AC-025.24, số khung B4UMKBG05523, số máy 39PMBC005523, số loại 50; 01 (một) cái kim có chiều dài 16 cm (phần bít đầu nhựa dài 10 cm); 01 (một) chìa khóa mở ốc vít có in số 17 dài 21 cm; 01 (một) chìa khóa mở ốc vít có in số 17 dài 20,5 cm; 01 (một) chìa khóa mở ốc vít có in số 13 dài 16,5 cm; 01 (một) chìa khóa mở ốc vít có in số 13 dài 17 cm; 02 (hai) vỏ nhựa có kích thước bằng nhau (chiều dài 45 cm; chiều cao 33 cm).

- **Về trách nhiệm dân sự:** Các bị hại Lê Văn T, Lê Thanh T, Lê Minh T, Lê Ngọc A, Cao Hoàng S, Trần Tấn H, Huỳnh Văn N, Phan Văn T đã nhận tiền bồi

thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo Võ Minh Trường bồi thường gì thêm. Bị hại Hồ Hoàng H đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm. Chị Phạm Thị D là vợ bị cáo T xin nhận lại xe mô tô, xe máy biển số 71AC-025.24.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSBD ngày 09/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Võ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Võ Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và tài liệu, chứng cứ đã thu thập. Bị cáo đồng ý với các kết luận định giá, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- *Người bào chữa cho bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý Hồ Tấn P phát biểu:*

Đồng ý nội dung bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo đã 09 lần lấy trộm tài sản nhưng những lần lấy trộm có giá trị không lớn, đã khắc phục, nhân thân tốt, chưa lần nào vi phạm pháp luật. Cơ quan đã trả lại tài sản cho bị hại. Bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có ông nội là liệt sỹ, bản thân bị cáo có thời gian làm ấp đội trưởng dân quân ấp G, xã A, có con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử bị cáo T mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

- Các bị hại Lê Văn T, Lê Thanh T, Lê Minh Tâm, Lê Ngọc A, Cao Hoàng S, Huỳnh Văn N, Phan Văn T trong vụ án vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã trình bày là đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, bị hại Hồ Hoàng H đã nhận lại tài sản mà bị cáo lấy trộm, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Bị hại Trần Tấn H có mặt tại phiên Tòa trình bày là đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, có xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị D là vợ bị cáo T có mặt tại phiên Tòa xin nhận lại xe mô tô, xe máy biển số 71AC-025.24.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Minh T và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Minh T với mức hình phạt tù 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Ngày 24/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại 01 (một) mô tơ (hãng sản xuất: Bảo Long; Công suất: 3.0 kw; Điện áp: 220v; Xuất xứ: Việt Nam) cho bị hại Hồ Hoàng H nên ghi nhận.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a và điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 (một) cái kìm có chiều dài 16 cm (phần bít đầu nhựa dài 10 cm); 01 (một) chìa khóa mở ốc vít có in số 17 dài 21 cm; 01 (một) chìa khóa mở ốc vít có in số 17 dài 20,5 cm; 01 (một) chìa khóa mở ốc vít có in số 13 dài 16,5 cm; 01 (một) chìa khóa mở ốc vít có in số 13 dài 17 cm; 02 (hai) vỏ nhựa có kích thước bằng nhau (chiều dài 45 cm; chiều cao 33 cm) do đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- **Trả lại** cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị D: 01 (một) xe mô tô, xe máy biển số 71AC-025.24, số khung B4UMKBG05523, số máy 39PMBC005523, số loại 50 do chị Dư là người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, chị Dư không biết bị cáo Võ Minh T dùng xe này làm phương tiện di chuyển để đi trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại Lê Văn T, Lê Thanh T, Lê Minh T, Lê Ngọc A, Cao Hoàng S, Trần Tấn H, Huỳnh Văn N, Phan Văn T đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo Võ Minh T bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

- Bị hại Hồ Hoàng H đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không yêu cầu bị cáo Võ Minh Trường bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Riêng đối với:

- Bị cáo Võ Minh T lấy xe mô tô, xe máy biển số 71AC-025.24 của chị Phạm Thị D đi trộm cắp mô tơ, nhưng chị D không biết T dùng xe này làm phương tiện di chuyển để đi trộm cắp, nên không xem xét xử lý chị D là đúng quy định của pháp luật.

- Anh Trần Văn Hậu E mua 21 mô tơ của Võ Minh T, nhưng anh Hậu E không biết số mô tơ này là tài sản do trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý anh Hậu E là đúng quy định của pháp luật.

- Bị cáo Võ Minh T khai có bán 03 mô tơ cho anh Trần Duy B, nhưng anh B không thừa nhận có mua mô tơ của Trường, nên được tách ra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Bị cáo Võ Minh T khai có bán 03 mô tơ cho một người không rõ lai lịch tại huyện B, Cơ quan điều tra chưa xác định được họ tên, địa chỉ người này, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo đi làm phụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Bình

Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt của các bị hại Lê Văn T, Lê Thanh T, Lê Minh T, Lê Ngọc A, Cao Hoàng S, Huỳnh Văn N, Phan Văn T bị cáo không có ý kiến gì. Các bị hại vắng mặt đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo Võ Minh T bồi thường gì thêm, bị hại Hồ Hoàng H đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm, đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng ở Cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của các bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Võ Minh T từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2024, tại ấp C, ấp B và ấp B, xã Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, với động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Võ Minh T đã thực hiện 09 vụ trộm cắp 28 mô tơ của các bị hại Lê Văn T, Lê Thanh T, Lê Minh T, Lê Ngọc A, Cao Hoàng S, Trần Tấn H, Huỳnh Văn N, Phan Văn T, Hồ Hoàng H. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 18.450.000 đồng.

[4] Bị cáo Võ Minh T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, chạy lười lao động, bị cáo đã rất nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản của nhiều người với tổng tài sản mà bị cáo lấy trộm nhiều lần có giá trị là 18.450.000 đồng. Trong đó có 03 lần bị cáo trộm cắp có giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng nên bị cáo T phạm tội 02 lần trở lên. Vì vậy, Cáo trạng số 11/CT-VKSBD ngày 09/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội: “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản bị cáo đã có hành vi phạm tội lấy trộm tài sản mục đích đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm mà còn gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T còn có các tình tiết giảm nhẹ được hưởng là có ông nội tên Võ Minh M là liệt sĩ, bị hại anh Trần Tấn H tại phiên Tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Năm 2024, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nhưng tại thời điểm xét xử là năm 2025 bị cáo không có hộ cận nghèo nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi bị cáo gây ra xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[8] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Lời phát biểu của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo T đề nghị xem xét xử bị cáo T mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo T đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã 09 lần lấy trộm tài sản, có 03 lần bị cáo trộm cắp có giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng nên bị cáo T phạm tội 02 lần trở lên; bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, không có căn cứ để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 (một) cái kim có chiều dài 16 cm (phần bịt đầu nhựa dài 10 cm); 01 (một) chìa khóa mở ổ vít có in số 17 dài 21 cm; 01 (một) chìa khóa mở ổ vít có in số 17 dài 20,5 cm; 01 (một) chìa khóa mở ổ vít có in số 13 dài 16,5 cm; 01 (một) chìa khóa mở ổ vít có in số 13 dài 17 cm; 02 (hai) vỏ nhựa có kích thước bằng nhau (chiều dài 45 cm; chiều cao 33 cm). Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng và tại phiên Tòa bị cáo không có yêu cầu xin nhận lại.

- **Trả lại cho:** Bị hại chị Phạm Thị D 01 (một) xe mô tô biển số 71AC-025.24, số khung B4UMKBG05523, số máy 39PMBC005523, số loại 50 chị D đứng tên sở hữu do đây là tài sản của chị D.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lê Văn T, Lê Thanh T, Lê Minh T, Lê Ngọc A, Cao Hoàng S, Trần Tấn H, Huỳnh Văn N, Phan Văn T đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và bị hại Hồ Hoàng H đã nhận lại tài sản bị lấy trộm, không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[13] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[14] Các vấn đề khác:

- Bị cáo Võ Minh T lấy xe mô tô biển số 71AC-025.24 của chị Phạm Thị D đi trộm cắp mô tô, nhưng chị D không biết bị cáo T dùng xe này làm phương tiện di chuyển để đi trộm cắp nên không xem xét xử lý chị D là đúng quy định của pháp luật.

- Anh Trần Văn Hậu E mua 21 mô tô của bị cáo Võ Minh T nhưng anh Hậu E không biết số mô tô này là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý anh Hậu E là đúng quy định của pháp luật.

- Bị cáo Võ Minh T khai có bán 03 mô tô cho anh Trần Duy B, nhưng anh B không thừa nhận có mua mô tô của bị cáo T, nên được tách ra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Bị cáo Võ Minh T khai có bán 03 mô tô cho một người không rõ lai lịch tại huyện Ba Tri, Cơ quan điều tra chưa xác định được họ tên, địa chỉ người này, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[15] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Võ Minh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Minh T 01 (Một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- **Tịch thu và tiêu hủy:** 01 (một) cái kìm có chiều dài 16 cm (phần bịt đầu nhựa dài 10 cm); 01 (một) chìa khóa mở ổ vít có in số 17 dài 21 cm; 01 (một) chìa khóa mở ổ vít có in số 17 dài 20,5 cm; 01 (một) chìa khóa mở ổ vít có in số 13 dài 16,5 cm; 01 (một) chìa khóa mở ổ vít có in số 13 dài 17 cm; 02 (hai) vỏ nhựa có kích thước bằng nhau (chiều dài 45 cm; chiều cao 33 cm).

- **Trả lại cho** bị hại chị Phạm Thị D 01 (một) xe mô tô biển số 71AC-025.24, số khung B4UMKBG05523, số máy 39PMBC005523, số loại 50.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại; hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại đang quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận các bị hại Lê Văn T, Lê Thanh T, Lê Minh T, Lê Ngọc A, Cao Hoàng S, Trần Tấn H, Huỳnh Văn N, Phan Văn T đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và bị hại Hồ Hoàng H đã nhận lại tài sản bị lấy trộm, không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre, P7 (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ công an huyện Bình Đại (1b)
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (1b);
- Bị cáo, bị hại, người liên quan (11b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương

